

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **6244**/UBND-KGVX
V/v áp dụng tạm thời đơn giá test nhanh
COVID-19 trên địa bàn tỉnh

Trà Vinh, ngày **24** tháng 11 năm 2021



Kính gửi: Giám đốc Sở Y tế.

Căn cứ ý kiến kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại Thông báo số 671-TB/VPTU ngày 16/11/2021 của Chánh Văn phòng Tỉnh ủy; ý kiến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 330/HĐND-VP ngày 22/11/2021 về việc tạm thời áp dụng đơn giá test nhanh COVID-19 trên địa bàn tỉnh (đính kèm), Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

Trong thời gian chờ Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh, tạm thời áp dụng mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh như sau: Mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 bao gồm chi phí trực tiếp và chi phí tiền lương (theo phụ lục đính kèm) cộng với chi phí sinh phẩm xét nghiệm SARS-CoV-2 theo thực tế sử dụng và giá mua theo quy định của pháp luật về đấu thầu nhưng không vượt mức giá tối đa khung giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 theo quy định tại cột 2 Phụ lục 1 kèm theo Thông tư số 16/2021/TT-BYT ngày 08/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Giao Giám đốc Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành tỉnh, cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- BLĐVP;
- Lưu: VT, KGVX.

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thanh Bình



PHỤ LỤC

MỨC GIÁ DỊCH VỤ XÉT NGHIỆM SARS-COV-2

(kèm theo Công văn số: **6244/UBND-KGVX** ngày **24 /11/2021** của Chủ tịch UBND tỉnh)

| STT | DANH MỤC DỊCH VỤ | Mức giá (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm) (ĐVT: đồng) |
|-----|--|---|
| A | B | I |
| I | Xét nghiệm SARS-CoV-2 Ag test nhanh | 16.400 |
| II | Xét nghiệm SARS-CoV-2 Ag miễn dịch tự động/bán tự động | 38.500 |
| III | Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR trong trường hợp mẫu đơn, gồm: | 166.800 |
| 1 | Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm | 63.200 |
| 2 | Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả | 103.600 |
| IV | Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR trong trường hợp mẫu gộp | |
| 1 | Trường hợp gộp ≤ 5 que tại thực địa (nơi lấy mẫu) | 94.300 |
| 1.1 | Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm | 31.600 |
| 1.2 | Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả | 62.700 |
| 2 | Trường hợp gộp 6-10 que tại thực địa (nơi lấy mẫu) | 76.000 |
| 2.1 | Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm | 30.200 |
| 2.2 | Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả | 45.800 |
| 3 | Trường hợp gộp ≤ 5 mẫu tại phòng xét nghiệm | 139.300 |
| 3.1 | Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm | 65.900 |
| 3.2 | Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả | 73.400 |
| 4 | Trường hợp gộp 6-10 mẫu tại phòng xét nghiệm | 122.500 |
| 4.1 | Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm | 66.800 |
| 4.2 | Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả | 55.700 |